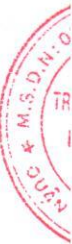




RSM DTL Auditing
Connected for Success

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
(BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng)	3 - 4
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng)	5 - 6
Thuyết minh báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng)	7 - 22

Handwritten notes in red ink on the right margin, including the word "D:" and other illegible characters.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán lần đầu số 51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thay đổi sau đó số 31/GPĐC-UBCK ngày 20/11/2014 và số 10/GPĐC-UBCK ngày 05/02/2015.
- Quyết định số 354/UBCK-GP ngày 11/10/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh nội dung giấy phép thành lập ban đầu.
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký lần đầu số 54/GCNTVLK ngày 15/02/2007 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15/04/2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy phép do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp là 55 tỷ đồng.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Võ Duy Đạo	Chủ tịch (bổ nhiệm chức Chủ tịch và miễn nhiệm chức Phó Chủ tịch ngày 12/02/2015)
Ông Trần Xuân Huy	Chủ tịch (miễn nhiệm chức Chủ tịch và bổ nhiệm chức thành viên ngày 12/02/2015)
Ông Hồ Công Hường	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Ông Phan Anh Tuấn	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Tạ Thị Phương Trang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Hồ Thị Cẩm Trang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)
Bà Hồ Thị Cẩm Tú	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Bà Trần Mỹ Phân	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/10/2014)
Ông Hồ Công Hường	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/07/2014)

3. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục; trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015



TRẦN MỸ PHÂN

Handwritten red text on the right margin: 2015/03/27/01



Số: 14.544E/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng)

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2015 từ trang 05 đến trang 22.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) của Công ty phù hợp với Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các thông tin trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh các thông tin trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được lập và trình bày phù hợp với quy định của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và Thuyết minh 2.1 trong Thuyết minh báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2124-2013-026-1

Công ty Cổ phần Chứng Khoán
Hoàng Gia

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
(BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

Tại thời điểm: 31 tháng 12 năm 2014

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN

Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

			VND
STT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	4.1	1.325.413.535
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	4.2	6.708.777.074
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	4.3	7.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro		15.034.190.609
5.	Vốn khả dụng	4.4	35.775.768.609
6.	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)		237,96%

NGƯỜI LẬP

NGUYỄN THỊ TỐ UYÊN
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hoàng Gia (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán lần đầu số 51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy phép thay đổi sau đó số 31/GPĐC-UBCK ngày 20/11/2014 và số 10/GPĐC-UBCK ngày 05/02/2015.
- Quyết định số 354/UBCK-GP ngày 11/10/2010 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh nội dung giấy phép thành lập ban đầu.
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký lần đầu số 54/GCNTVLK ngày 15/02/2007 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15/04/2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 16 (31/12/2013: 4).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Các văn bản pháp lý và các diễn giải áp dụng

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) của Công ty được lập và trình bày phù hợp với quy định trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 226/2010/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) này được lập trên cơ sở số liệu tài chính của Công ty tại ngày lập báo cáo.

Các cách thức diễn giải được áp dụng trong trường hợp đặc thù không có hướng dẫn cụ thể trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 226/2010/TT-BTC.

Trong quá trình lập và trình bày báo cáo này, do Thông tư số 226/2010/TT-BTC và Thông tư số 165/2012/TT-BTC chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xử lý một số khoản mục đặc thù nên Công ty đã áp dụng các cách thức diễn giải dựa trên hiểu biết và đánh giá của Công ty. Cụ thể như sau:

Khoản mục	Cách thức diễn giải của Công ty
1. Chỉ tiêu " <i>Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật</i> " (Chỉ tiêu g, Khoản 1, Điều 4 - Vốn khả dụng, Thông tư số 226/2010/TT-BTC).	Chỉ tiêu này được xác định bằng tổng của: <ul style="list-style-type: none">▪ Lợi nhuận lũy kế;▪ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014; và▪ Số dư các khoản dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.
2. Chỉ tiêu " <i>Các khoản phải thu</i> " (Chỉ tiêu g, Khoản 1, Điều 9 - Giá trị rủi ro thanh toán, Thông tư số 226/2010/TT-BTC).	Chỉ tiêu " <i>Các khoản phải thu</i> " bao gồm cả các khoản phải thu khác và các tài sản khác có tiềm ẩn rủi ro thanh toán và Công ty thực hiện xác định giá trị rủi ro thanh toán của các khoản mục này theo công thức quy định trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo là Đồng Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Các tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc thời hạn thanh toán còn lại trên chín mươi (90) ngày; và
- Các khoản ngoại trừ trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán (nếu có).

Khi xác định phần giảm trừ khỏi vốn khả dụng, Công ty điều chỉnh giảm bớt phần giá trị giảm trừ một khoản bằng giá trị nhỏ nhất của giá trị thị trường của tài sản, giá trị sổ sách và giá trị còn lại của các nghĩa vụ (đối với tài sản được dùng làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty hoặc cho bên thứ ba) và giá trị nhỏ nhất của giá trị thị trường của tài sản và giá trị sổ sách (đối với tài sản được bảo đảm bằng tài sản của khách hàng).

3.3. Giá trị rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi và được Công ty xác định khi kết thúc ngày giao dịch theo công thức sau:

Giá trị rủi ro thị trường = Vị thế ròng x Giá tài sản x Hệ số rủi ro thị trường

Trong đó, vị thế ròng của chứng khoán là số lượng chứng khoán đang nắm giữ của Công ty tại thời điểm lập báo cáo, sau khi đã điều chỉnh giảm bớt số chứng khoán cho vay và tăng thêm số chứng khoán đi vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Các tài sản không được xác định giá trị rủi ro thị trường bao gồm:

- Cổ phiếu quỹ;
- Chứng khoán phát hành bởi các tổ chức có quan hệ với Công ty trong các trường hợp dưới đây:
 - + Là công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Công ty.
 - + Là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của công ty mẹ của Công ty.
- Chứng khoán có thời gian bị hạn chế chuyển nhượng còn lại, trên chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tính toán; và
- Trái phiếu, các công cụ nợ, giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ đã đáo hạn.

3.3.1. Hệ số rủi ro thị trường

Hệ số rủi ro thị trường được xác định cho từng khoản mục tài sản theo quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC.

3.3.2. Giá trị tài sản

- Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ

Giá trị của tiền bằng VND là số dư tài khoản tiền mặt tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền bằng ngoại tệ là giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày tính toán.

Giá trị của tiền gửi kỳ hạn và các công cụ thị trường tiền tệ bằng giá trị tiền gửi/giá mua cộng lãi lũy kế chưa được thanh toán tới ngày tính toán.

- Trái phiếu

Giá trị của trái phiếu niêm yết là giá niêm yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày gần nhất cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày tính toán, là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá mua; Mệnh giá; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế.

Giá trị của trái phiếu chưa niêm yết là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá niêm yết trên các hệ thống báo giá do Công ty lựa chọn (nếu có); Giá mua cộng lãi lũy kế; Giá xác định theo phương pháp nội bộ, bao gồm cả lãi lũy kế.

- Cổ phiếu

Giá trị của cổ phiếu niêm yết là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và giá giao dịch bình quân của ngày giao dịch gần nhất đối với cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Giá trị của cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên UpCom là giá giao dịch bình quân của ngày giao dịch gần nhất trước ngày tính toán.

Trường hợp cổ phiếu niêm yết hoặc cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UpCom không có giao dịch trong vòng nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày tính toán, hoặc cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá theo phương pháp nội bộ của Công ty.

Giá trị của cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch là giá trị trung bình dựa trên báo giá của tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán không liên quan đến Công ty tại ngày giao dịch gần nhất trước thời điểm tính toán. Trường hợp cổ phiếu không có đủ báo giá từ tối thiểu ba (3) công ty chứng khoán, giá trị của cổ phiếu là giá trị lớn nhất trong các giá trị sau: Giá từ các báo giá; Giá của kỳ báo cáo gần nhất; Giá trị sổ sách; Giá mua; Giá theo quy định nội bộ của Công ty.

- Quý/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán

Giá trị quỹ đóng đại chúng là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất ngày tính toán. Trường hợp quỹ đóng đại chúng không có giao dịch nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày tính toán, giá trị quỹ được tính bằng Giá trị tài sản ròng ("NAV")/1 Chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

Giá trị Quỹ thành viên/Quỹ mở/Cổ phiếu của Công ty đầu tư chứng khoán phát hành riêng lẻ bằng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày tính toán.

3.3.3. Giá trị rủi ro tăng thêm

Giá trị rủi ro thị trường của các tài sản sẽ được điều chỉnh tăng thêm trong trường hợp Công ty đầu tư quá nhiều vào tài sản đó, ngoại trừ chứng khoán đang trong thời gian bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Giá trị rủi ro được điều chỉnh tăng theo nguyên tắc sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị của khoản đầu tư này chiếm từ 25% trở lên Vốn chủ sở hữu của Công ty.

Các khoản cổ tức, trái tức, giá trị quyền ưu đãi của chứng khoán (nếu có) hoặc lãi cho vay của tiền gửi, các khoản tương đương tiền, công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá được điều chỉnh tăng thêm vào giá trị tài sản khi xác định giá trị rủi ro thị trường.

3.4. Giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Giá trị rủi ro thanh toán được xác định khi kết thúc ngày giao dịch của các hợp đồng, giao dịch như sau:

- Đối với hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng; các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản có khác tiềm ẩn rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh toán trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán, tiền và thanh lý hợp đồng, được xác định theo công thức:

$$\text{Giá trị rủi ro thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác} \times \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

- Đối với hợp đồng bảo lãnh phát hành ký với các tổ chức khác trong tổ hợp bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn mà Công ty là tổ chức bảo lãnh phát hành chính, giá trị rủi ro thanh toán được xác định bằng 30% giá trị còn lại của các hợp đồng bảo lãnh phát hành chưa được thanh toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đối với các khoản phải thu, các khoản phải thu khác và tài sản có khác quá hạn, chứng khoán chưa nhận chuyển giao đúng hạn, kể cả chứng khoán, tiền chưa nhận được từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng; các khoản cho vay đối với các tổ chức, cá nhân khác; hợp đồng vay, mượn chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng bán có cam kết mua lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng mua có cam kết bán lại chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng cho vay mua ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật đã đáo hạn, giá trị rủi ro thanh toán được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Giá trị rủi ro thanh toán} = \text{Hệ số rủi ro thanh toán theo thời gian} \times \text{Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán}$$

3.4.1. Hệ số rủi ro thanh toán

Hệ số rủi ro thanh toán được xác định theo đối tác và theo thời gian quá hạn theo quy định trong Thông tư số 226/2010/TT-BTC.

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+3 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết); hoặc T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n theo thỏa thuận của hai bên).

3.4.2. Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

- Các giao dịch mua, bán chứng khoán cho khách hàng hoặc cho Công ty

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá trị thị trường của hợp đồng tính theo nguyên tắc như sau:

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong hoạt động vay, cho vay chứng khoán, giao dịch ký quỹ, giao dịch mua bán lại, giao dịch cho vay mua chứng khoán ký quỹ, giao dịch bán có cam kết mua lại, giao dịch mua có cam kết bán lại:

Loại hình giao dịch	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán
1. Tiền gửi có kỳ hạn, khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	Toàn bộ giá trị khoản cho vay
2. Cho vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} - \text{Giá trị tài sản đảm bảo (nếu có)}), 0\}$
3. Vay chứng khoán	$\text{Max}\{(\text{Giá trị tài sản đảm bảo} - \text{Giá trị thị trường của hợp đồng}), 0\}$
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị hợp đồng tính theo giá mua} - \text{Giá trị thị trường của Hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường})), 0\}$
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	$\text{Max}\{(\text{Giá trị thị trường của hợp đồng} \times (1 - \text{Hệ số rủi ro thị trường}) - \text{Giá trị hợp đồng tính theo giá bán}), 0\}$
6. Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất BTC).	$\text{Max}\{(\text{Số dư nợ} - \text{Giá trị tài sản đảm bảo}), 0\}$

Số dư nợ bao gồm giá trị khoản vay, lãi vay và các loại phí.

Giá trị tài sản đảm bảo được xác định theo giá trị thị trường. Trong trường hợp tài sản bảo đảm của khách hàng không có giá tham khảo theo thị trường, thì được xác định theo quy định nội bộ của Công ty.

Giá trị của các tài sản được xác định theo mục 3.3.2.

- Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian	Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro
A - Đối với các giao dịch bán chứng khoán (bên bán là Công ty hoặc khách hàng của Công ty trong hoạt động môi giới)	
1. Trước thời hạn nhận thanh toán	-
2. Sau thời hạn nhận thanh toán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp Giá thị trường thấp hơn Giá giao dịch) 0 (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch)
B - Đối với các giao dịch mua chứng khoán (bên mua là Công ty hoặc khách hàng của Công ty)	
1. Trước thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	-
2. Sau thời hạn nhận chuyển giao chứng khoán	Giá trị thị trường của hợp đồng (trong trường hợp Giá thị trường cao hơn Giá giao dịch) 0 (trong trường hợp Giá thị trường thấp hơn Giá giao dịch)

- Các khoản phải thu, trái phiếu đã đáo hạn, các công cụ nợ đã đáo hạn

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán là giá trị khoản phải thu tính theo mệnh giá, cộng thêm các khoản lãi chưa được thanh toán, chi phí có liên quan và trừ đi khoản thanh toán đã thực nhận trước đó (nếu có).

3.4.3. Giảm trừ giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Công ty điều chỉnh giảm trừ phần giá trị tài sản bảo đảm của đối tác, khách hàng khi xác định giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán trong trường hợp các hợp đồng, giao dịch này đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đối tác, khách hàng có tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình và tài sản bảo đảm là tiền, các khoản tương đương tiền, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Bộ Tài chính bảo lãnh phát hành;
- Công ty có quyền định đoạt, quản lý, sử dụng, chuyển nhượng tài sản bảo đảm trong trường hợp đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn đã thỏa thuận tại các hợp đồng.

Giá trị tài sản giảm trừ được xác định như sau:

Giá trị tài sản đảm bảo = Khối lượng tài sản x Giá tài sản x (1 – Hệ số rủi ro thị trường)

3.4.4. Tăng thêm giá trị rủi ro thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán phải được điều chỉnh tăng thêm trong các trường hợp sau:

- Tăng thêm 10% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ 10% tới 15% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 20% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), chiếm từ 15% tới 25% Vốn chủ sở hữu;
- Tăng thêm 30% trong trường hợp giá trị khoản cho vay đối với một tổ chức, cá nhân và nhóm tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có), hoặc một cá nhân và các bên liên quan tới cá nhân đó (nếu có), chiếm từ 25% Vốn chủ sở hữu trở lên.

3.4.5. Bù trừ song phương giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán

Giá trị tài sản tiềm ẩn rủi ro thanh toán được bù trừ song phương khi:

- Rủi ro thanh toán liên quan tới cùng một đối tác;
- Rủi ro thanh toán phát sinh đối với cùng một loại hình giao dịch; hoặc
- Việc bù trừ rỗng song phương đã được các bên thống nhất trước bằng văn bản.

Thời hạn thanh toán/nhận chuyển giao chứng khoán là T+3 (đối với cổ phiếu niêm yết), T+1 (đối với trái phiếu niêm yết); hoặc T+n (đối với các giao dịch thỏa thuận ngoài hệ thống giao dịch trong n theo thỏa thuận của hai bên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3.5. Giá trị rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Giá trị rủi ro hoạt động của Công ty được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của Công ty trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới tháng gần nhất, hoặc 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của Công ty được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi: chi phí khấu hao; dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn; dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn; dự phòng phải thu khó đòi.

(Phần tiếp theo trang 14)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4. THUYẾT MINH CHI TIẾT CÁC KHOẢN MỤC TRONG BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG

4.1 GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro %	Quy mô rủi ro VND	Giá trị rủi ro VND
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			
1. Tiền	0%	25.042.759.979	
2. Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%		
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%		
II. Trái phiếu chính phủ			
4. Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		
5. Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			
5.1. Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%		
5.2. Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%		
III. Trái phiếu doanh nghiệp			
6. Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		
Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		
7. Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		
Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		
IV. Cổ phiếu			
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%		
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	2.756.900	413.535
10. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%		
11. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%		
12. Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	2.650.000.000	1.325.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(Phần tiếp theo trang 14)

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro %	Quy mô rủi ro VND	Giá trị rủi ro VND
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			
13. Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%		
14. Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			
15. Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%		
16. Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		
VII. Các tài sản khác			
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		
18. Các tài sản đầu tư khác			
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (I+II+III+IV+V+VI+VII)			1.325.413.535

4.2 GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro trước thời hạn thanh toán - Xem Thuyết minh số 4.2.1

Rủi ro quá thời hạn thanh toán - Xem Thuyết minh số 4.2.2

Tổng giá trị rủi ro thanh toán**VND**

800.000.000

5.908.777.074

6.708.777.074

(Phần tiếp theo trang 16)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4.2.1. Rủi ro trước thời hạn thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán cho các khoản mục chưa đến hạn thanh toán được xác định như sau:

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro VND						Tổng giá trị rủi ro VND
	0% (1)	0,8% (2)	3,2% (3)	4,8% (4)	6% (5)	8% (6)	
1. Tiền gửi kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán							
2. Cho vay chứng khoán							
3. Vay chứng khoán							
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại							
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại							
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							
7. Các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác <i>Các khoản phải thu (bao gồm các khoản phải thu khác) có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Các tài sản có khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>						10.000.000.000	800.000.000
TỔNG RỦI RO TRƯỚC HẠN THANH TOÁN							

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được Công ty xác định như sau:

Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
1. Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Bộ Tài chính bảo lãnh, Ngân hàng Nhà nước, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	0%
2. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	0,8%
3. Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,2%
4. Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,8%
5. Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
6. Các tổ chức, cá nhân khác	8%

4.2.2. Rủi ro quá hạn thanh toán

Giá trị rủi ro thanh toán của các khoản mục đã quá thời hạn thanh toán được xác định như sau:

Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro (%)	Quy mô rủi ro VND	Giá trị rủi ro VND
1. 0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16	-	-
2. 16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32	-	-
3. 31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48	-	-
4. Từ 60 ngày trở đi	100	5.908.777.074	5.908.777.074
TỔNG RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN			<u>5.908.777.074</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4.3. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

VND	
Khoản mục	Giá trị
I. Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	8.725.738.370
II. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí - Xem thuyết minh số 4.3.1	5.583.396.956
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)	3.142.341.414
IV. 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	785.585.354
V. 20% Vốn pháp định của Công ty	7.000.000.000
TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (Max {IV, V})	7.000.000.000

4.3.1. Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí

VND	
Chi phí khấu hao	504.264.449
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	5.080.411.950
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(1.279.443)
Cộng	<u>5.583.396.956</u>

(Phần tiếp theo trang 19)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4.4. VỐN KHẢ DỤNG

Nội dung	Vốn khả dụng		
	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	(1)	(2)	(3)
A Nguồn vốn			
1. Vốn đầu tư chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	55.000.000.000		
2. Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)			
3. Cổ phiếu quỹ			
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
5. Quỹ đầu tư phát triển			
6. Quỹ dự phòng tài chính			
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
8. Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	(13.637.956.881)		
<i>Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>(19.548.229.646)</i>		
<i>Số dư các khoản dự phòng</i>	<i>(5.910.272.765)</i>		
9. Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)			
10. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
11. Lợi ích của cổ đông thiểu số			
12. Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
13. Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính - Xem thuyết minh 4.4.1		(1.495.690)	
1A Tổng			41.360.547.429
B Tài sản ngắn hạn			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1. Đầu tư ngắn hạn			-
<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường</i>			
<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng</i>			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		2.785.275.560	
1. Phải thu của khách hàng			-
<i>Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
<i>Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			
2. Trả trước cho người bán		2.785.275.560	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			-
<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>			
<i>Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			

(Phần tiếp theo trang 20)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung	Vốn khả dụng		
	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	(1)	(2)	(3)
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán <i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
5. Các khoản phải thu khác <i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		-	
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV. Hàng tồn kho			
V. Tài sản ngắn hạn khác		9.772.234	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		6.772.234	
2. Thuế GTGT được khấu trừ			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			
4. Tài sản ngắn hạn khác		3.000.000	
4.1. Tạm ứng <i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày</i>		-	
4.2. Tài sản ngắn hạn khác		3.000.000	
1B Tổng			2.795.047.794
C Tài sản dài hạn			
1. Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng <i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
3. Phải thu dài hạn nội bộ <i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			
4. Phải thu dài hạn khác <i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i> <i>Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung	Vốn khả dụng		
	Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
	(1)	(2)	(3)
II. Tài sản cố định		959.784.673	
III. Bất động sản đầu tư			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	
1. Đầu tư vào công ty con			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn			
<i>Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường</i>			
<i>Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng</i>			
4. Đầu tư dài hạn khác			
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V. Tài sản dài hạn khác		1.829.946.353	
Các chỉ tiêu tài sản được xem là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo Thông tư số 226			
1C Tổng			2.789.731.026
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C			35.775.768.609

(Phần tiếp theo trang 22)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HOÀNG GIA

Địa chỉ: Số 15 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

4.4.1. Giá trị tăng thêm và giảm đi của chứng khoán

Chi tiết giá trị tăng thêm và giảm đi của chứng khoán tại khoản mục đầu tư tài chính được điều chỉnh vào vốn khả dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	VND		
	Giá gốc	Giá thị trường	Chênh lệch
Giá trị tăng thêm			
Cổ phiếu niêm yết	-	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Giá trị giảm đi			
Cổ phiếu niêm yết	4.252.590	2.756.900	(1.495.690)
Cộng	<u>4.252.590</u>	<u>2.756.900</u>	<u>(1.495.690)</u>

5. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng).

6. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (BÁO CÁO TỶ LỆ VỐN KHẢ DỤNG)

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 27 tháng 03 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP

NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



TRẦN MỸ PHÂN
Tổng Giám đốc